



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HOA SEN

**PHỤ LỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KẾ HOẠCH HỌC TẬP ĐÚNG HẠN (4 NĂM)**
(Trình độ tiếng Anh đầu vào EIC3)

Ngành: **MẠNG MÁY TÍNH VÀ TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU**

Bậc: **ĐẠI HỌC**

Khoá: **2019-2023**

(Kế hoạch học tập xây dựng dựa trên Chương trình đào tạo ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu được ban hành theo quyết định số **956**...../ĐHHS của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen, ký ngày **7/6/2019**)

HỌC KỲ 1

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	AV116DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 3	EIC3	5	105	AV013DV01_Anh văn giao tiếp quốc tế 2	
2	DC139DV01	Kỹ năng mềm: Kỹ năng làm việc hiệu quả	Soft Skills: Effective Skills in Workplace	3	45	-	
3	TIN130DV03	Nhập môn lập trình	Programming Fundamentals	3	60	-	
4	TINV002DV01	Tin học dự bị	Microsoft Office - Level A	0	45	-	
5	MT141DV01	Kỹ thuật điện tử số	Digital Logic Systems	3	60	-	
6	MT130DV01	Kỹ thuật truyền số liệu	Data Communications Engineering	3	60	-	
Tổng cộng				17	375		

HỌC KỲ TẾT

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	DC004DV02	Giáo dục quốc phòng	-	0	165		
Tổng cộng				0	165		

Ghi chú: Đối với các trường hợp sinh viên có trình độ tiếng Anh đầu vào EIC1,2 sẽ học Giáo dục quốc phòng vào HỌC KỲ TẾT năm 2. Ngoài ra, môn học Giáo dục quốc phòng có thể được sắp xếp linh hoạt khác với kế hoạch này tùy điều kiện thực tế của nhà trường.

HỌC KỲ 2

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	AV117DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 4	EIC4	5	105	AV116DV01_Anh văn giao tiếp quốc tế 3	
2	TIN131DV02	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Data Structures and Algorithms	3	60	TIN130DV03_Nhập môn lập trình	
3	KHTQ107DV01	Đại số tuyến tính	Linear Algebra	3	45	-	
4	KHTQ105DV01	Toán rời rạc	Discrete Mathematics	3	45	-	
5	DC137DV01	Pháp luật đại cương	Introduction to Law	3	45	-	
6	Môn tự chọn KHXH 1 nhóm A - SV chọn 1 trong 3 môn sau:			3	45		
	DC115DV01	Phương pháp học đại học	Study Skills in College and University	3	45		
	TIN103DV01	Tin học và cộng đồng	Informatics and Community	3	45		
	DC202DV01	Tư duy phân biện	Critical Thinking	3	45	-	
Tổng cộng				20	345		

HỌC KỲ HÈ: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ hè

HỌC KỲ 3

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	AV210DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 5	EIC5	5	105	AV117DV01_Anh văn giao tiếp quốc tế 4	
2	TIN132DV02	Lập trình hướng đối tượng	Object Oriented Programming	3	60	TIN130DV03_Nhập môn lập trình	

3	MT106DV01	Mạng máy tính cơ sở	Fundamentals of Computer Network	3	60	-	
4	MT120DV01	Hệ thống máy tính	Computer System	3	60	-	
5	TIN105DV01	Xác suất thống kê cho kỹ sư	Probability and Statistics for Engineers	3	45	-	
6	TIN104DV01	Thực hành công nghệ thông tin 1	Information Technology Practice 1	1	30	TIN130DV03_Nhập môn lập trình	
7	Môn tự chọn KHXH 2 nhóm B - SV chọn 1 trong 3 môn sau:			3	45		
	DC201DV01	Đạo đức nghề nghiệp	Professional Ethics	3	45		
	PSY107DV01	Tâm lý học - Khái niệm và ứng dụng	Psychology- Concepts and Applications	3	45		
	DC205DV02	Truyền thông đại chúng và xã hội	Mass Communication and Society	3	45		
8	Môn tự chọn GDTC 1 - SV chọn 1 trong 3 môn sau:			0	30		
	DC074DV01	Cầu lông 1	Badminton 1	0	30		
	DC060DV01	Vovinam 1	Vovinam 1	0	30		
	DC067DV01	Bóng bàn 1	Table tennis 1	0	30		
Cộng				21	435		

HỌC KỲ TẾT: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ

HỌC KỲ 4

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	AV210DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 6	EIC6	5	105	AV210DV01_Anh văn giao tiếp quốc tế 5	
2	MT232DE01	Lập trình mạng	Network Programming	3	60	TIN130DV03_Nhập môn lập trình AV210DV01_Anh văn giao tiếp quốc tế 5	
3	MT221DV01	Lý thuyết hệ điều hành	Operating Systems Theory	3	60	-	
4	DC107DV02	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	Fundamental Principles of Marxism and Leninism	5	75	-	
5	MT105DV01	Thực hành mạng 1	Computer Network Lab 1	1	30	-	
6	Môn tự chọn KHXH 3 - SV chọn 1 trong 3 môn sau:			3	45		
	DC203DV01	Dẫn nhập phương pháp nghiên cứu	Introduction to Research Methods	3	45		
	DC132DV01	Kỹ năng truyền thông	Communication skills	3	45		
	DC208DV02	Giao tiếp liên văn hóa	Intercultural Communication	3	45		
7	Môn tự chọn GDTC 2 - SV chọn 1 trong 3 môn sau:			0	30		
	DC075DV01	Cầu lông 2	Badminton 2	0	30	DC074DV01_Cầu lông 1	
	DC061DV01	Vovinam 2	Vovinam 2	0	30	DC060DV01_Vovinam 1	
	DC068DV01	Bóng bàn 2	Table tennis 2	0	30	DC067DV01_Bóng bàn 1	
Tổng cộng				20	405		

(*): Sinh viên được chọn 1 môn bất kì ngoài chương trình đào tạo mà học kỳ đó có mở lớp

HỌC KỲ HÈ

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	MT250DV02	Thực tập nhận thức	Work Experience Internship	3	7 tuần	MT106DV01_Mạng máy tính cơ sở	
Tổng cộng				3			

HỌC KỲ 5

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	MT318DV01	Mạng máy tính nâng cao	Advances in Computer Network	3	60	MT106DV01_Mạng máy tính cơ sở	
2	MT391DE01	Quản trị Microsoft 1	Microsoft Network Administration	3	60	MT106DV01_Mạng máy tính cơ sở AV210DV01_Anh văn giao tiếp quốc tế 5	

3	TIN209DV01	Cơ sở dữ liệu	Database Fundamentals	3	60	-	
4	DC105DV03	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Ideology	2	30	DC107DV02_Những nguyên lý cơ bản của CNMLN	
5	MT206DV01	Thực hành mạng 2	Computer Network Lab 2	1	30		
6	Môn tự chọn TCBB 1 - SV chọn 1 trong 3 môn sau:			3	60		
	MT491DV01	Quản trị Microsoft 2	Advanced Microsoft Network Administration	3	60	MT391DE01_Quản trị Microsoft 1	
	MT492DV01	Quản trị Linux 2	Advanced Unix/Linux Network Administration	3	60	MT392DE01_Quản trị Linux 1	
	MT333DV01	Định tuyến liên mạng	Internetworking Routing	3	60	MT106DV01_Mạng máy tính cơ sở	
7	Môn tự chọn GDTC 3 - SV chọn 1 trong 3 môn sau:			0	30		
	DC076DV01	Cầu lông 3	Badminton 3	0	30	DC075DV01_Cầu lông 2	
	DC062DV01	Vovinam 3	Vovinam 3	0	30	DC061DV01_Vovinam 2	
	DC042DV01	Bóng bàn 3	Table tennis 3	0	30	DC068DV01_Bóng bàn 2	
Tổng cộng				15	330		

HQC KỶ TẾT: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ

HQC KỶ 6

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	MT291DV01	Phân tích thiết kế hệ thống mạng	Network Analysis & Design	3	60	MT106DV01_Mạng máy tính cơ sở	
2	MT392DE01	Quản trị Linux 1	Unix/Linux Network Administration	3	60	AV210DV01_Anh văn giao tiếp quốc tế 5	
3	MT281DE01	Cơ sở an ninh mạng	Fundamentals of Network Security	3	60	AV210DV01_Anh văn giao tiếp quốc tế 5	
4	DC108DV02	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Vietnamese Communist Party's Revolutionary Course	3	45	DC105DV03_Tư tưởng HCM	
5	MT317DV01	Thực hành mạng 3	Computer Network Lab 3	1	30	-	
6	Môn tự chọn TCBB 2 - SV chọn 1 trong 2 môn sau:			3	60		
	MT383DV01	CEH1	Certified Ethical Hacker (CEH) 1	3	60	MT106DV01_Mạng máy tính cơ sở	
	MT319DV01	An ninh mạng nâng cao	Advanced Network Security	3	60	MT281DE01_Cơ sở an ninh mạng	
7	Môn tự chọn GDTC 4 - SV chọn 1 trong 3 môn sau:			0	45		
	DC077DV01	Cầu lông 4	Badminton 4	0	45	DC076DV01_Cầu lông 3	
	DC045DV01	Vovinam 4	Vovinam 4	0	45	DC062DV01_Vovinam 3	
	DC055DV01	Bóng bàn 4	Table tennis 4	0	45	DC042DV01_Bóng bàn 3	
8	Môn tự chọn tự do 1			3	45		
Tổng cộng				19	405		

HQC KỶ HÈ: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ hè

HQC KỶ 7

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	MT231DV01	Công nghệ Internet	Internet Technologies	3	60	MT106DV01_Mạng máy tính cơ sở	
2	MT320DV01	Điện toán đám mây	Cloud Computing	3	60	-	
3	MT335DV02	Mạng truyền thông không dây	Wireless Communications Networks	3	60	MT106DV01_Mạng máy tính cơ sở	
4	MT323DV01	Thực hành mạng 4	Computer Network Lab 4	1	30	-	
5	MT330DV01	Đồ án hướng ngành	System Engineering-Project A	2	0	-	
6	Môn tự chọn tự do 2			3	45		
7	Môn tự chọn TCBB 3 - SV chọn 1 trong 3 môn sau:			3	60		
	MT240DV01	Hệ thống nhúng	Embedded Systems	3	60	MT141DV01_Kỹ thuật điện tử số	
	MT245DV01	Lập trình nhúng	Embedded System Programming	3	60	MT141DV01_Kỹ thuật điện tử số	
	MT435DV01	Thiết bị và quản trị lưu thông mạng	Networking Devices and Traffic Management	3	60	MT291DV01_Phân tích thiết kế hệ thống mạng	
Tổng cộng				18	315		

HQC KỶ TẾT: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ hè

HQC KỶ 8

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước	Ghi chú
	Chọn 1 trong 2 hình thức:						

1	MT499DV01	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation Paper	9		MT330DV01 Đồ án hướng ngành Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
2	MT498DV01	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	9		MT330DV01 Đồ án hướng ngành Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
Tổng cộng				9			

HQC KỶ HÈ: Hết lộ trình mẫu - SV có thể trả nợ hoặc nghỉ tết

Ghi chú:

Đối với các Kế hoạch học tập cho sinh viên có trình độ tiếng Anh đầu vào EIC1,2,4,5,6, các môn tiếng Anh được sắp xếp theo quy định học và chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với các ngành không chuyên ngữ (áp dụng từ Khóa 2018), các môn học khác được sắp xếp tương tự như Kế hoạch này.

- Tổng số tín chỉ: 142

Ngày 22 tháng 5 năm 2019
Điều phối chương trình



Ngô Việt Phương

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TỰ CHỌN - KHÓA 2019

Stt	MSMH	Tên môn học bằng tiếng Việt	Tên môn học bằng tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước
1	DC034DV01	Cơ thể học vận động	Body movement	0	45	-
2	DC065DV01	Bóng đá 1	Soccer 1	0	30	-
3	DC066DV01	Bóng đá 2	Soccer 2	0	30	DC065DV01_Bóng đá 1
4	DC036DV01	Bóng đá 3	Soccer 3	0	30	DC066DV01_Bóng đá 2
5	DC049DV01	Bóng đá 4	Soccer 4	0	45	DC036DV01_Bóng đá 3
6	DC069DV01	Bóng rổ 1	Basketball 1	0	30	-
7	DC070DV01	Bóng rổ 2	Basketball 2	0	30	DC069DV01_Bóng rổ 1
8	DC038DV01	Bóng rổ 3	Basketball 3	0	30	DC070DV01_Bóng rổ 2
9	DC051DV01	Bóng rổ 4	Basketball 4	0	45	DC038DV01_Bóng rổ 3
10	DC067DV01	Bóng bàn 1	Table tennis 1	0	30	-
11	DC068DV01	Bóng bàn 2	Table tennis 2	0	30	DC067DV01_Bóng bàn 1
12	DC042DV01	Bóng bàn 3	Table tennis 3	0	30	DC068DV01_Bóng bàn 2
13	DC055DV01	Bóng bàn 4	Table tennis 4	0	45	DC042DV01_Bóng bàn 3
14	DC057DV01	Karatedo 1	Karatedo 1	0	30	-
15	DC058DV01	Karatedo 2	Karatedo 2	0	30	DC057DV01_Karatedo 1
16	DC059DV01	Karatedo 3	Karatedo 3	0	30	DC058DV01_Karatedo 2
17	DC043DV01	Karatedo 4	Karatedo 4	0	45	DC059DV01_Karatedo 3
18	DC060DV01	Vovinam 1	Vovinam 1	0	30	-
19	DC061DV01	Vovinam 2	Vovinam 2	0	30	DC060DV01_Vovinam 1
20	DC062DV01	Vovinam 3	Vovinam 3	0	30	DC061DV01_Vovinam 2
21	DC045DV01	Vovinam 4	Vovinam 4	0	45	DC062DV01_Vovinam 3
22	DC063DV01	Bóng chuyền 1	Volley Ball 1	0	30	-
23	DC064DV01	Bóng chuyền 2	Volley Ball 1	0	30	DC063DV01_Bóng chuyền 1
24	DC022DV02	Bóng chuyền 3	Volley Ball 3	0	30	DC064DV01_Bóng chuyền 2
25	DC047DV01	Bóng chuyền 4	Volley Ball 4	0	45	DC022DV02_Bóng chuyền 3
26	DC074DV01	Cầu lông 1	Badminton 1	0	30	-
27	DC075DV01	Cầu lông 2	Badminton 2	0	30	DC074DV01_Cầu lông 1
28	DC076DV01	Cầu lông 3	Badminton 3	0	30	DC075DV01_Cầu lông 2
29	DC077DV01	Cầu lông 4	Badminton 4	0	45	DC076DV01_Cầu lông 3
30	DC079DV01	Taekwondo 1	Taekwondo 1	0	30	-
31	DC080DV01	Taekwondo 2	Taekwondo 2	0	30	DC079DV01_Taekwondo 1
32	DC081DV01	Taekwondo 3	Taekwondo 3	0	30	DC080DV01_Taekwondo 2
33	DC082DV01	Taekwondo 4	Taekwondo 4	0	45	DC081DV01_Taekwondo 3